

**TÓM TẮT LÝ LỊCH KHOA HỌC  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ  
LIÊN NGÀNH NÔNG-LÂM NGHIỆP**

1. Họ và tên: **Trần Đức Viên**

2. Năm sinh: **1954**

3. Chức vụ và cơ quan công tác hiện nay: Giảng viên cơ hữu, Chủ tịch Hội đồng Học viện, Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT Học viện, Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

4. Năm được bổ nhiệm Giáo sư (hoặc Phó giáo sư): **2013**

*Ngành: **Nông nghiệp***

*Chuyên ngành: **Nông học***

5. Danh hiệu trong nước và quốc tế:

- Nhà giáo Nhân dân (2018)

- Ủy viên Hội đồng bảo vệ Luận án Tiến sĩ của Viện KHKT Nông nghiệp Paris (AgroParisTech - Cộng hoà Pháp, 2008), Đại học Gembloux Agro - Bio Tech, Liege (Bi, 2013), Đại học Wageningen (Hà Lan, 2014);

- Giáo sư thỉnh giảng (Visiting Professor) Đại học Kyoto (Nhật bản), Đại học Keio (Nhật bản);

- Nghiên cứu viên cao cấp (Senior Research Fellow) Trung tâm Đông - Tây (EWC, Hoa kỳ), Trung tâm Nghiên cứu Đông nam Á, Đại học Kyoto (CSEAS, Nhật bản).

6. Số công trình khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học: Khoảng **180** bài báo khoa học;

*Trong đó:*

- *ISI hoặc/và Scopus: **38** (22 ISI+16 Scopus)(5 năm gần đây 2014-1018: 13)*

- *Tạp chí nước ngoài khác: **44** (5 năm gần đây: **04**)*

7. Số sáng chế, giải pháp hữu ích: **01**

*Trong đó, quốc tế:*

*(5 năm gần đây: **0**)*

8. Số sách chuyên khảo và giáo trình đã xuất bản: **11**

*Trong đó:*

- *5 năm gần đây: Chủ biên **01** (NXB Elsevier)*

- *Do Nhà xuất bản nước ngoài: Đồng Chủ biên **03** (NXB UC Berkeley&EWC, NXB Kyoto&Trans-Pacific, NXB Elsevier);*

- *Do Nhà xuất bản cấp Quốc gia, Bộ và tương đương xuất bản: **07***

- *Ngoài ra, tôi còn viết một hoặc nhiều Chương trong **09** sách Chuyên khảo/Tham khảo khác do các NXB có uy tín ở nước ngoài ấn hành, như Elsevier, EWC (Hoa kỳ), Khon Kaen University (Thái lan), Nordic Institute of Asian Studies (Đan Mạch), World Resources Institute (Washington DC, Hoa kỳ), RFF*



(Washington D.C. Hoa kỳ), United Nations University (Tokyo-New York- Paris), NUS (National University of Singapore); một hoặc nhiều Chương trong 07 sách Chuyên khảo/Tham khảo do các NXB trong nước xuất bản như NXB Chính trị quốc gia/Sự thật, Nông nghiệp, v.v...

9. Tổng số trích dẫn (nếu có): Chỉ số  $h_{index}$  (nếu có):

- Theo Web of Science: Tổng số trích dẫn: **509**; Chỉ số  $H_{index}$ : **13**;
- Theo Scopus: Tổng số trích dẫn: **527**; Chỉ số  $H_{index}$ : **13**
- Theo Google Scholar: Tổng số trích dẫn: **3.129**; Chỉ số  $H_{index}$ : **27**

10. Giải thưởng KH&CN quốc tế, quốc gia hoặc tương đương:

Medal, for Recognition of Meritorious Service to the Society as Co-convener to the Improving the Performance of Supply Chains in the Transitional Economies: Responding to the Demands of Integrated Value Chains; The International Society for Horticultural Science (ISHS), 2007;

Medal of Honor for Scientific Outstanding achievements for the University The University of Hohenheim, Germany, 2012.

11. Bài báo khoa học tiêu biểu (Liệt kê tối đa 10 bài báo tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn của bài báo và chỉ số ảnh hưởng của tạp chí, nếu có):

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí/ Nhà xuất bản	Thuộc hệ thống	IF	Số lần trích dẫn	
						Trên ISI	Trên Google Scholar
1	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: evidence of accelerated overland flow generation.	2004	Journal of Hydrology 287 (2004), Elsevier; p.124-146	ISI	3,727	108	157
2	Developing a methodology for identifying, mapping and potentially monitoring the distribution of general farming system types in Vietnam's northern mountain region.	2005	Agricultural Systems 85 (2005). Elsevier. p.340-363	ISI	4,004	21	29
3	Using Traditional Swidden Agriculture to Enhance Rural Livelihoods in Vietnam's Uplands	2006	Mountain Research and Development; Vol. 26; No. 3; p. 192-196	ISI	1.216	22	41
4	Soil translocation by weeding on steep-slope swidden fields in Northern Vietnam	2007	Journal of Soil & Tillage Research 96 (2007).	ISI	3,824	18	19

			Elsevier; p. 219-233				
5	Analysis of the sustainability within the composite swidden agroecosystem in northern Vietnam. 1. Partial nutrient balances and recovery times of upland fields	2008	Journal of Agriculture, Ecosystems and Environment 128 (2008), pages 37-51, Elsevier	ISI	3,541	30	43
6	Sediment induced soil spatial variation in paddy fields of Northwest Vietnam	2010	Geoderma Volume 155, Issues 3-4, 15 March 2010, Pages 298-307	ISI	3,74	30	
7	Recognizing Contemporary Roles of Swidden Agriculture in Transforming Landscapes of Southeast Asia	2011	Conservation Biology; DOI: 10.1111/j; 1523-1739.2011.01664.x; p.	ISI	5,89	37	50
8	Mitigation potential of soil conservation in maize cropping on steep slopes	2014	Field Crops Research 156: 91-102. Elsevier	ISI	3,127	32	30
9	Classifying and mapping the urban transition in Vietnam	2014	Applied Geography. Vol. 50 (2014), P. 80-89; Elsevier; Contents list available at Science Direct.	ISI	3,117	25	
10	Sediment-associated organic carbon and nitrogen inputs from erosion and irrigation to rice fields in a mountainous watershed in Northwest Vietnam	2016	Biogeochemistry DOI 10.1007/s10533-016-0221-9; 3.407	ISI	3,265	31	



12. Sách chuyên khảo và giáo trình tiêu biểu (*Liệt kê tối đa 5 sách và/hoặc giáo trình tiêu biểu trong cả quá trình, kèm theo chỉ số trích dẫn, số lần tái bản, nếu có*):

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nơi xuất bản
<i>Giáo trình (Chủ biên)</i>			
1	Sinh thái học nông nghiệp	2003	NXB ĐH Sư phạm
2	Sinh thái Nhân văn	2013	NXB ĐH Nông nghiệp
<i>Chuyên khảo (Chủ biên)</i>			
3	Red Books, Green Hills: The impact of economic reform on restoration ecology in the midlands of Northern Vietnam ( <i>Tên của quyển sách có trong CSDL ISI; được Henin, B viết Book review đăng trên Pacific Affairs; IF: 1.16</i> )	1996	East-West Center, University of California at Berkeley Press
4	Farming with Fire and Water: The Human Ecology of a Composite Swiddening Community in Vietnam's Northern Mountains ( <i>Tên của quyển sách có trong CSDL ISI; được GS. Tan, Stan B. H. viết Book review đăng trên tạp chí Pacific Affairs, IF: 1.119; sau đó, GS. Raymond, Chad cũng viết Book review đăng trên Tạp chí Agricultural History</i> )	2009	Kyoto University Press and Trans Pacific Press
5	Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam (Volume Two)	2016	Elsevier Press

13. Kết quả nghiên cứu khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (*Liệt kê tối đa 5 công trình khoa học tiêu biểu trong 5 năm gần đây (bài báo khoa học và/hoặc sách chuyên khảo; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng...)*):

T T	Tên công trình	Thể loại	Năm công bố/nghiệm thu	Tên tạp chí/ Nhà xuất bản/Mã số đề tài
1	Hydrological consequences of landscape fragmentation in mountainous northern Vietnam: evidence of accelerated overland flow generation.	Bài báo khoa học	2004	Journal of Hydrology 287 (2004), Elsevier; p.124-146

2	Using Traditional Swidden Agriculture to Enhance Rural Livelihoods in Vietnam's Uplands	Bài báo khoa học	2006	Mountain Research and Development; Vol. 26; No. 3; p. 192-196
3	Recognizing Contemporary Roles of Swidden Agriculture in Transforming Landscapes of Southeast Asia	Bài báo khoa học	2011	Conservation Biology; DOI: 10.1111/j; 1523-1739.2011.01664.x; p. 846-858
4	Upland Natural Resources and Social Ecological Systems in Northern Vietnam (Volume Two) (Editor-in-Chief)	Sách Chuyên khảo	2016	Elsevier Press
5	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn nông hộ (Chủ nhiệm)	Công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi (Bộ NN&PTNT công nhận sáng kiến cấp Bộ)	QĐ nghiệm thu 1206/QĐ-Đ-BKHCN, 17/5/2017	Đề tài độc lập cấp Nhà nước; Mã số ĐTĐL-2014/01

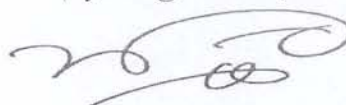
14. Các hoạt động cộng đồng hiện nay (*Lãnh đạo các hiệp hội khoa học, kỹ thuật trong nước và quốc tế; Ban biên tập tạp chí khoa học,...*):

Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Nông nghiệp Đông nam Á (International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences – ISSAAS; Biên tập viên thông tấn (Guest Editor) Tạp chí Sinh thái Nhân văn (Human Ecology - An Interdisciplinary Journal) do Springer ấn hành; Ủy viên Hội đồng Khoa học Bộ Nông nghiệp & PTNT; Thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình KH-CN Nông thôn mới; Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Tia sáng (Bộ KH&CN).

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2017

Ứng viên

(ký và ghi rõ họ tên)



Trần Đức Viên



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Lan